

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ng; Sinh năm 1975  
Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà giang.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn S; Sinh năm 1973.  
Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nông Thị Ng và anh Phạm Văn S.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ng và anh Phạm Văn S thuận tình ly hôn.
- Về con chung không có: Không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng không có: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Ng tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Nông Thị Ng đã nộp tiền

tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 07128 ngày 13/5/2020, chị Nông Thị Ng được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Phạm Văn S không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Dương Văn Công**